

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2018/HS-ST

Ngày 12-7-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Tiến Dũng

Thẩm phán: Bà Mai Thị Minh Hồng

Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Lê Biên

Ông Đỗ Đức Nguyên

Bà Bùi Thị Bích Vân

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Văn Bình và ông Bùi Xuân Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Công - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 40/2018/TLST-HS ngày 21 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2018/QĐXXST- HS ngày 28 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn P, sinh năm 1986; Giới tính: Nam; Nơi ĐKKHKT, chỗ ở: Thôn N, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Văn H2, sinh năm 1963, con bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1964 đều trú tại thôn N, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định; Gia đình có 2 anh chị em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ: Lê Thị Th1, sinh năm 1987; có 01 con sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt khẩn cấp tạm giữ từ ngày 19/02/2018 đến ngày 23/02/2018 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo theo điểm a khoản 1 Điều 76 BLTTHS năm 2015: Luật sư Nguyễn Thị Thanh Th – Văn phòng luật sư Thiên Trường thuộc Đoàn luật sư tỉnh Nam Định.

* Bị hại:

1. Ông Lê Xuân H, sinh 1950 (đã chết)

2. Chị Lê Thị Th1, sinh năm 1987

3. Bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1959

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định.

Người đại diện theo ủy quyền của gia đình người bị hại:

Anh Lê Xuân Y, sinh năm 1974,

Địa chỉ: Xã L, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Đinh Văn H1, sinh 1965,

Địa chỉ: Thôn C, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định.

* Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Văn H2, sinh năm 1963,

2. Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1964,

3. Anh Nguyễn Văn T2, sinh năm 1989,

Cùng địa chỉ: Thôn L, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định.

4. Ông Lê Kiên C, sinh năm 1973,

5. Chị Nguyễn Thị Tuyết M, sinh năm 1995,

6. Anh Lê Thành N, sinh năm 1979,

7. Ông Lê Văn Đ, sinh năm 1958,

8. Ông Trần Văn T3, sinh năm 1972,

9. Anh Lê Văn V, sinh năm 1979,

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định.

10. Bà Nguyễn Thị H3, sinh năm 1959

Địa chỉ: Thôn N, xã Y, huyện V, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa: Bị cáo, Luật sư bào chữa cho bị cáo, Đại diện theo ủy quyền của gia đình người bị hại, người bị hại, những người làm chứng đều có mặt (trừ chị Bùi Thị Tuyết M, vắng mặt có lý do. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Đinh Văn H1, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyễn Văn P, sinh năm 1986 kết hôn với chị Lê Thị Th1, sinh năm 1987, trú tại thôn T, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định, Năm 2016. Hai vợ chồng sống cùng bố mẹ đẻ của P là ông Nguyễn Văn H2, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1964 tại thôn L, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định. Khoảng tháng 01 năm 2018, P làm nghề cơ khí và bị tai nạn lao động phải nghỉ ở nhà do sức khỏe yếu nên P không đi làm kiếm tiền được nữa từ đấy chị T tỏ thái độ coi thường P và giữa hai người thường xảy ra cãi cọ, mâu thuẫn do P cho rằng chị T coi thường P.

Sáng ngày 18/02/2018 tức mừng 3 tết âm lịch, khi chị T và P đang nấu cơm dưới bếp thì bà T1 mẹ của P đi vào nói với chị T về việc nấu ăn, khi bà T1 ra khỏi bếp chị T nói “Con mẹ T1 cứ sồn sồn lên, cứ như mẹ điên ấy”. P cảm cú hành ném T và nói “Mày ăn nói vậy à, lần này là mấy lần rồi”. Khoảng 20h cùng ngày, sau khi ăn cơm tối xong vợ chồng P cùng con gái là cháu Nguyễn Khánh L, sinh năm

2017 lên gác nằm tại giường, P dùng tay mình và cầm tay cháu L tát vào mặt chị T mấy cái thì chị T dùng tay tát vào mặt P một cái, P thấy đau nên cầm lấy tay chị T bóp chặt, chị T liền chửi: “Mày là con chó, tao khinh mày như con chó”, P nói: “Tát cho con nó vui” sau đó giữa hai người không xảy ra mâu thuẫn gì thêm.

Sáng ngày 19/02/2018, chị T xin bố mẹ chồng cho bé con về nhà ngoại chơi, trong lúc chị T đi mượn chiếc địu trẻ con thì P nói với bà T1 “Cái T hôm qua nó nói mẹ là con mụ T1 cứ sồn sồn lên”, bà T1 nói: “Tao không nghe thấy nó nói, kệ vợ chồng mày”. Sau đó P lấy xe máy nhãn hiệu Honlie Lifan, BKS 18Z9 - 4693 đi chúc tết, còn chị T chở con về nhà bố mẹ đẻ ông Lê Xuân H, sinh năm 1950 và bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1959 ở thôn Tiêu Bảng, xã Yên Trung, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định. Khoảng 17h cùng ngày, P đi xe máy trên đên uống rượu tại nhà dì ruột là Nguyễn Thị H3, ở thôn Nguyệt Thượng, xã Yên Tân, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định, trong bữa ăn P đã nói cho mọi người nghe chuyện chị T chửi mẹ đẻ của mình, sau đó P gọi điện thoại cho mẹ vợ bảo chị T về xin lỗi mẹ P, nhưng bà Nguyễn Thị Q không nói gì. Đến khoảng 19h30' sau khi đã uống rượu say tại nhà chị H3, P đi xe máy về nhà bố mẹ đẻ. Khi về đến nhà, P dựng xe ở sân rồi nói to tiếng: “Con mụ T1 đâu rồi?”. Lúc này bà T1 đang ở trong nhà đi ra hiên hỏi P: “Có chuyện gì vậy?”, P nói: “Tôi đèo bà lên trên kia nói chuyện với mẹ vợ”, bà T1 thấy P trong tình trạng say rượu và hung hăng không bình tĩnh nên nói với P: “Mày uống rượu say rồi tao không đi đâu” rồi bà T1 đi vào trong buồng và đóng cửa lại. P đi vào trong nhà, khi thấy ông H2 đang nằm trên giường đắp chăn thì P kéo chăn ra nói: “Bố bảo mẹ đi với con sang nhà nó”. Ông H2 dậy rồi khỏi giường nói với P: “Mày uống rượu say to mồm thế”, đồng thời ông H2 tát vào mặt P một cái rồi đẩy P ra ngoài và đóng cửa lại. P liền chạy xuống bếp lấy con dao rựa chặt cây quất trồng trong chậu để ở sân, khi chặt không được thì P kéo cây quất đổ ra rồi vát con dao rựa xuống sân. Sau đó P lại chạy vào bếp lấy 01 con dao bầu (dài 32cm, cán bằng gỗ dài 11cm, lưỡi bằng kim loại, chỗ rộng nhất của dao dài 6,5cm) và 01 con dao phay (dài 30cm, bản rộng 5-7cm lưỡi bằng kim loại, chuôi bằng gỗ dài khoảng 8-10cm) đi lên hiên rồi cầm dao đập vào cánh cửa và nói: “Bố mẹ chọn con hay chọn cái T” nhưng không thấy ai nói gì thì P nhét 02 con dao vào giá đèn hàng ở giữa xe máy nêu trên rồi đi xe máy đến nhà bố, mẹ vợ ở thôn T, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định. Sau khi P đi, ông H2 gọi điện cho ông Lê Xuân H, bảo ông H đóng cửa lại vì sợ P đến quậy phá rồi gọi cho anh Nguyễn Văn T2 là em trai P về nhà, ông H2 nói cho T2 biết việc P vừa gây ra rồi bảo T2 đi đến nhà ông H.

Khoảng 20h cùng ngày, khi đến nhà ông H, P đi đến mép sân giáp hiên nhà thì dừng xe, làm xe máy đổ nghiêng xuống. P lấy 2 con dao ở giá đèn hàng ở giữa xe máy, tay phải cầm dao bầu, tay trái cầm dao phay đi qua cửa chính vào trong nhà. Lúc này, chị T, bà Q đang nằm chơi với cháu L (con của P và chị T) trên chiếc giường kê ở góc nhà, cạnh cửa vào bếp và công trình phụ, chị T nằm bên ngoài sát mép giường, đầu quay về phía bộ bàn ghế kê giữa nhà, chân quay về phía cửa vào

gian bếp, mặt quay vào trong tường, bà Q nằm cùng chiều với T nhưng quay mặt ra cửa, lưng quay vào tường, cháu L nằm giữa còn ông H đang đứng ở đầu giường giáp bộ bàn ghế nò đùa với cháu L. Bà Q nghe thấy P nói “*Hôm nay tao đâm chết cả nhà mày*”, liền ngay sau đó P chạy đến gần T, dùng dao bầu đâm một nhát vào vùng hông của T, chị T liền bật dậy quay mặt ra thì nhìn thấy P đứng cách T khoảng 01 m, tay phải P cầm dao bầu, tay trái cầm dao phay. Chị T rời khỏi giường đứng trước cửa vào gian bếp, mặt đối diện với P. Ngay sau đó, P tiến đến cách T khoảng 70cm và tiếp tục cầm dao bầu đâm thẳng ra phía trước trúng vào bụng của T ở mé bên phải cách rốn khoảng 5-7cm về phía trên. Lúc này bà Q rời khỏi giường đứng trước mặt T, đối mặt với P để can ngăn và nói: “*Cái thằng này mày làm gì thế ?*”. P không nói gì liền giơ dao bầu lên chém một nhát vào bờ vai trái của bà Q rồi đâm tiếp một nhát vào vùng bụng và chém một nhát vào khuỷu tay phải bà Q. Bà Q chạy vào đứng phía sau T, còn T vẫn đứng ở vị trí cũ chấp hai tay lại nói với P: “Xin, xin, xin”. P nói: “Xin à, xin à, vì mày mà tao đánh bố mẹ tao” đồng thời P cầm dao bầu chém tiếp một nhát từ trên xuống dưới vào đùi phải của T rồi P lùi lại khoảng 1,5 mét đứng ngang đầu giường, tay P vẫn cầm con dao bầu, thấy vậy ông H kêu ú ớ và bước lên 1 bước thì P tiến đến sát góc đầu giường cách vị trí ông H khoảng hơn 70cm, tay phải P cầm dao bầu đâm thẳng ra phía trước vào bụng dưới của ông H và giơ dao bầu ngang đầu chém xuống 01 nhát vào cổ giáp bả vai ông H, ông H ôm bụng ngồi ghế xuống đầu giường thì P tiếp tục cầm dao bầu đâm một nhát vào vùng ngực trái của ông H. Ngay sau khi P đâm vào bụng ông H thì bà Q bỏ chạy, liền sau đó T cũng chạy theo sau vào gian bếp rồi chạy qua cửa ra ngoài sân. Trong lúc dùng dao bầu đâm, chém ông H thì P làm rơi con dao phay cầm ở tay trái xuống nền nhà. Sau khi đâm vào ngực ông H, P nhìn thấy trên nền nhà có nhiều máu nên P đi ra ngoài sân rồi đi ra cổng, trên tay phải P vẫn cầm con dao bầu vừa sử dụng để gây án.

Bà Q chạy về phía đường liên thôn T, vừa chạy vừa kêu cứu. Nghe thấy có tiếng hô, chị Bùi Thị Tuyết M là hàng xóm ở ngay sau nhà bà Q, chạy đến nhìn vào trong cổng nhà bà Q thì thấy P đang cầm dao bằng tay phải đứng trong cổng và chửi bới: “Đ. Mẹ hôm nay đưa nào vào đây tao đâm chết”, thấy vậy M bỏ chạy ra ngoài. Khi bà Q chạy được khoảng 100m thì gặp anh Lê Kiên C ở cùng thôn từ nhà chạy ra, bà Q nói: “Chú sang cứu tôi với, thằng P nó đâm chết cả nhà tôi rồi”. Sau đó, anh C chạy sang nhà bà Q, trên đường đi thì gặp T đang ôm bụng đi ra, T nói: “Chú cứu con cháu với không thằng P nó đâm chết”, T nói xong thì kiệt sức ngồi dựa vào tường ở gần cổng vào nhà bà Q. Khi anh C chạy đến cổng nhà bà Q thì thấy P tay phải cầm dao bầu đang đi ra ngoài cổng, lúc này anh Lê Thành N cùng nhiều người khác ở xung quanh nhà bà Q cũng chạy đến. Khi nhìn thấy tay phải P cầm dao bầu, anh C nói: “Mày dọa ai mà cầm dao bầu”, P nói: “Chú vào đây tôi đâm chết” rồi đi lùi vào bên trong. Anh C bê một tảng gạch ở cổng tiến vào giơ tảng gạch lên nói dọa P: “Mày không bỏ con dao tao ném mày chết” nhưng P

không bỏ dao xuống, anh C đuổi theo P vào trong sân nhà bà Q thì bị trượt chân ngã ngửa ra sân. P liền lao vào dùng dao bầu đâm một nhát từ trên xuống, anh C dùng tay nâng tảng gạch lên đỡ mũi dao đâm vào tảng gạch vỡ đôi. Lúc này, Nguyễn Văn T2 (em trai P) từ nhà đi đến và chạy vào cổng ôm ngang người P và nói: “Xin anh đừng giết người nữa”, P nói: “Mày về đi không tao đâm chết mày đây”. T2 nghe thấy vậy liền buông P ra rồi đi ra cổng. Còn anh C bật dậy chạy ra ngoài cổng thì gặp anh N, anh N đưa cho anh C 1 tuýp sắt, anh C cầm tuýp sắt đi trước anh N đi sau vào trong sân nhà bà Q thì gặp T2 đi ra nói: “Xin các anh, các chú đừng đánh anh cháu” rồi T2 đi ra lấy xe máy về nhà báo tin cho bố mẹ biết. Khi anh N, C cầm thanh sắt dồn ép P vào góc sân, anh C dọa P: “Mày không bỏ dao xuống tao xia mày chết, tao băm mày ra làm đôi”, lúc này P mới bỏ con dao bầu xuống góc sân giáp bể và nói “Cháu đầu hàng”. Anh C bảo N trói P lại, lúc này anh C nhìn thấy ông H ngồi gục ở cửa nên đi đến chỗ ông H nằm thì nhìn thấy bụng ông H đang chảy máu, ruột lòi ra ngoài. Anh C liền chạy ra cổng gọi mọi người thì có ông Đ, ông X là y tá ở cùng thôn vào sơ cứu cho ông H. Khi anh N vừa ôm vừa đẩy P ra khỏi cổng thì P nhìn thấy T, P liền chửi: “Đ. Mẹ mày, mày láo ông H không dạy được con là tao phải xử”. Sau đó, P bị trói lại giải lên UBND xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định. Bà Q, và chị T được người dân sơ cứu và đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Nam, còn ông H do vết thương nặng nên tử vong tại hiện trường.

Sau khi nhận tin báo, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Nam Định đã phối hợp với các cơ quan, đơn vị chức năng và chính quyền địa phương tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, điều tra thu thập tài liệu chứng cứ.

Kết quả khám nghiệm hiện trường:

Hiện trường nơi xảy ra vụ án tại nhà ông Lê Xuân H, sinh năm 1950, ở thôn T, xã Y, Y, Nam Định. Nhà ông H có dãy nhà kho cửa quay hướng Nam, dãy nhà ở có 3 phòng lần lượt từ Nam sang Bắc gồm: Phòng ngủ, phòng khách, phòng bếp. Tại cổng phía Bắc có 2 cánh bằng kim loại mở vào trong, cánh cổng bên tường phía tây rời khỏi bản lề nằm trên mặt đất. Phòng khách quay hướng Đông KT: (5 x 4) m có cửa ra vào 2 cánh bằng kim loại mở ra ngoài KT (1,05 x 2) m, góc tường phía Tây – Bắc có 01 giường ngủ KT (1,8 x 1,5) m trên có tử thi nằm trên giường đầu quay phía Nam. Tại tường phía Bắc có 1 cửa lùa KT (0,8 x 1,8) m đi sang phòng bếp, trên nền nhà ngay sát thành giường phía Đông có 1 chăn bông trên chăn rải rác bám dính chất màu nâu đỏ, dưới chăn trên nền nhà rải rác có các đám màu nâu đỏ dạng nhỏ giọt, chùi quệt, phun bắn chiều hướng từ Tây sang Đông trên diện (2,98 x 1,8) m đầu vết cách tường phía Đông 1,75m cách tường phía Bắc 1,15m cuối vết cách tường phía Nam phòng bếp 1,5m cách tường phía Tây 0,5m, đầu vết này có đám chất màu nâu đỏ đậm đặc trên diện (1,8 x 15) cm. Cách đầu vết 1 trên nền nhà về phía Nam 0,7cm có dấu vết đường vân chân dính chất màu nâu đỏ cách tường phía Đông 1,4m cách tường phía Bắc 2,15m. Cách vết 2 về phía Nam 0,5cm trên nền

phòng khách có 01 dấu vết đường vân chân dính chất màu nâu đỏ cách tường phía Đông 1,15m. Cách vết 3 về phía Nam 1,45m trên nền phòng khách có 1 thất lung da rải rác bám dính chất màu nâu đỏ.

Sát tường phía Đông phòng khách ngay cửa ra vào phía Nam có 1 đám màu nâu đỏ dạng chùi quệt trên diện (65 x 37) cm, Cách vết 5 về phía Đông Bắc 1,2 m trên nền hiên có 1 đám chất màu nâu đỏ dạng nhỏ giọt trên diện (16 x 3) cm cách tường phía Đông phòng khách 0,82m.

Trên sân ngay sát bậc tam cấp trước cửa ra vào phòng khách có 01 xe máy nhãn hiệu HONLEI LIFAN màu mận chín, BKS: 18Z9 - 4693 nằm nghiêng bên tay ga, đầu xe quay hướng Nam, đuôi xe quay hướng Bắc. Xe máy trong tình trạng mở khoá điện cài số 4, trực trước xe cách góc buồng ngủ phía Đông Bắc 1,7m.

Cách vị trí 7 về phía Bắc 2,9m trên sân có đám chất màu nâu đỏ dạng nhỏ giọt trên diện (56 x 30) cm, tâm vết cách bậc tam cấp giáp sân 0,75m.

Sát đuôi vết 1 trên nền vết ra sân qua cửa bếp phía Đông có hệ thống dấu vết chân bám dính chất màu nâu đỏ, rải rác xung quanh có chất màu nâu đỏ dạng nhỏ giọt trên diện (4,5 x 1,1) m chiều hướng từ Tây sang Đông hơi chệch từ Nam sang Bắc. Cuối vết có vết màu nâu đỏ đậm đặc trên diện (0,4 x 0,3) m.

Cách vết 9 về phía Bắc 1,6m trên sân có đám chất màu nâu đỏ trên diện (1 x 0,37) m chiều hướng từ Tây sang Đông, tâm vết cách mép hiên phía Đông Bắc trước nhà bếp 1,8m

Cách cổng ra vào về phía Tây Bắc 8,2m cách tường gạch bi phía Tây Nam 0,3m trên mặt đường bê tông có đám chất màu nâu đỏ đông đặc dạng nhỏ giọt trên diện (1,15 x 0,6)m.

Tại đường ra cầu ao cách sân về phía Tây 0,85m cách bể nước về phía Nam 1,1m có 1 con dao bầu dài 0,32m cán dao bằng gỗ dài 0,11m lưỡi dao bằng kim loại đầu lưỡi dao bị cong vênh, biến dạng, chỗ rộng nhất của dao là 6,5cm. Tại vị trí cách sống dao 4,3cm cách mũi dao 7,5cm lưỡi dao bị mẻ. trên dao rải rác bám dính chất màu nâu đỏ.

Quá trình khám nghiệm hiện trường đã vẽ sơ đồ chung và sơ đồ chi tiết hiện trường, Cơ quan CSĐT đã thu giữ những dấu vết, tang vật sau:

- Thu chất màu nâu đỏ tại các vị trí 1,2,3,5,6,8,9,10,11
- Thu xe máy BKS: 18Z9 – 4693.
- Thu dấu vết đường vân chân tại vị trí 2,3.
- Thu quần áo của nạn nhân.

- Thu 01 con dao bầu có đặc điểm nêu trên và 01 con dao phay dính chất màu nâu đỏ do em trai bị hại (Anh Lê Xuân Y, SN1974, trú tại xã L, huyện L, tỉnh Bắc Giang) giao nộp.

Kết quả khám nghiệm tử thi:

Khám ngoài: Tại vị trí ngực trái áo dài tay cách gấu áo 23cm cách đường chỉ trái 17,5cm có vết rách dài 4cm, tại vị trí ngực áo ngắn tay ngay tại túi áo cách gấu 32cm cách đường chỉ trái 11,5cm có vết rách dài 3cm, tại vị trí cách cạp quần dài màu xanh 20,5cm cách đường chỉ phải 20,5cm có vết rách dài 14cm, tại vị trí cách cạp quần dài màu đen 15cm cách đường chỉ phải 19,5cm có vết rách dài 18cm, tại vị trí cách cạp quần đùi 12cm cách đường chỉ phải 18cm có vết rách dài 21cm. Các dấu vết tổn thương cơ thể:

Má trái có vết rách da cơ nông KT: (1,5 x 0,1) cm, góc hàm trái có vết rách da cơ nông KT: (1,3 x 0,2)cm, cổ bên trái có vết rách da cơ KT: (5 x 0,2)cm, vùng cổ trước trên sụn giáp có vết rách da cơ nông nằm ngang KT: (6,5 x 0,1)cm.

Ngực trái dưới núm vú trái 4,5cm, cách mũi xương ức 3cm có vết rách thủng da cơ bờ mép sắc, gọn KT: (5 x 1,2)cm, góc nhọn phía dưới.

Vùng bụng có đám ruột lòi ra ngoài thành bụng trên diện (20 x 19)cm, bề mặt có bầm dính nhiều máu, phân. Dưới đám có vết rách thủng ngang đại tràng KT: (4 x 1,5)cm. Mu tay trái có vết rách da cơ KT: (9 x 0,5)cm, vùng lưng, mông không phát hiện dấu vết tổn thương.

Mổ tử thi:

Mở lồng ngực: Đứt sụn sườn 6,7,8 tới mũi ức bên trái KT (5 x 0,2)cm vết tương ứng với vết thủng da cơ vùng ngực trái. Tụ máu mặt trước màng tim bên dưới trên diện (9 x 8)cm, mặt trước dưới màng tim có vết rách thủng dài 3cm, bao tim chứa nhiều nước máu màu đen không đông. Mặt sau tim chứa nhiều máu đông. Mặt trước tim có vết rách, thủng KT: (1,9 x 0,1)cm, vết thủng thông với buồng nhĩ phải.

Bề mặt phổi có nhiều chấm xuất huyết, bề mặt gan đồng nhất diện cắt gan mềm. Vùng bụng dưới rốn sang hố bẹn phải có vết thủng da cơ thông tới thành bụng, vết dài 10cm đầu nhọn phía dưới, vết có chiều hướng từ dưới lên trên, từ ngoài vào trong. Dạ dày chứa một ít thức ăn đã nhuyễn hoá.

Quá trình khám nghiệm tử thi đã thu mẫu máu nạn nhân để giám định.

Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 181/GĐKTHS ngày 26/2/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Nam Định kết luận: Nạn nhân Lê Xuân H, Sinh năm 1950 chết do sốc mất máu cấp. Tại Công văn số 179/PC54 ngày 5/6/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận Cơ chế gây thương: Do vật cứng sắc nhọn gây nên.

Cơ quan CSĐT đã trưng cầu Viện KHHS – BCA tiến hành giám định AND từ các máu thu giữ tại hiện trường vụ án, mẫu máu của tử thi Lê Xuân H và chất bầm dính trên 2 con dao đã thu giữ trong giai đoạn điều tra ban đầu. Bản kết luận giám định số 1102/C54(TT3) ngày 27/4/2018 của Viện KHHS – BCA kết luận về

đối tượng giám định: Xác định mẫu máu thu được tại hiện trường và trên con dao bầu gồm máu của Lê Thị Th1, Nguyễn Thị Q, Lê Xuân H và Nguyễn Văn P.

Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Nam Định đã trưng cầu giám định thương tích của 2 nạn nhân chị Lê Thị Th1 và bà Nguyễn Thị Q. Kết quả giám định:

- Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 93/18/TgT ngày 02/5/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Nam Định kết luận về thương tích của chị Lê Thị Th1:

+ 04 sẹo vết thương phần mềm và mô kích thước trung bình và nhỏ: 03%.

+ Tổn thương gây thủng dạ dày đã xử trí: 31%.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là: 33% (Ba mươi ba phần trăm) áp dụng P pháp cộng lùi. Cơ chế hình thành vết thương: Vật nhọn, cứng có cạnh sắc tác động gây thương tích.

- Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 94/18/TgT ngày 02/3/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Nam Định kết luận về thương tích của bà Nguyễn Thị Q:

+ 04 sẹo vết thương phần mềm và mô kích thước trung bình và nhỏ: 03%.

+ Khâu vết thương gan: 31%.

+ Đứt 02 sụn sườn: 04%.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là: 36% (Ba mươi sáu phần trăm) áp dụng P pháp cộng lùi. Cơ chế hình thành vết thương: Vật nhọn, cứng có cạnh sắc tác động gây thương tích.

Về bồi thường dân sự:

Sau khi vụ án xảy ra, bị cáo Nguyễn Văn P đã tự nguyện đề nghị gia đình thực hiện việc bồi thường dân sự, ông Nguyễn Văn H2 (Bố đẻ bị cáo) đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 100.000.000đ (*Một trăm triệu đồng*). Anh Lê Xuân Y là người được ủy quyền đại diện cho gia đình bị hại và hai bị hại trực tiếp Lê Thị Th1, Nguyễn Thị Q có Đơn đề nghị không yêu cầu bị cáo phải thực hiện nghĩa vụ bồi thường dân sự nữa đồng thời đề nghị các cơ quan pháp luật xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nguyễn Văn P.

Vật chứng của vụ án:

Đôi với xe máy nhãn hiệu HONLEI LIFAN, BKS: 18Z9 – 4693. Cơ quan CSĐT tiến hành tra cứu dữ liệu tại Phòng PC52 Công an tỉnh Nam Định, kết quả xác định: Nguồn gốc phương tiện như sau: Biển số: 18Z9 - 4693 ; Chủ xe: Đình Văn H1, địa chỉ: xã Y, huyện Y, Nam Định. Số máy: MG3 – 10606606 ; Số khung: AA – 10606752. Đăng ký ngày 08/3/2002. Cơ quan CSĐT đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả xe máy nêu trên cho chủ sở hữu Đình Văn H1.

Đối với số vật chứng còn lại gồm 2 con dao, 01 áo dài tay màu xanh, cổ bẻ; 01 áo ngắn tay trắng đục, cổ tròn; 01 quần dài màu xanh; 01 quần dài màu đen; 01 quần đùi màu xanh, phần còn lại sau giám định của các mẫu vật đã được chuyển đến kho Cục thi hành án dân sự tỉnh Nam Định chờ xử lý.

Tại Cáo trạng số 41/CT-VKSND -P2 ngày 20/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn P về tội “Giết người” theo quy định tại điểm a, n khoản 1 Điều 123 BLHS năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay: Bị cáo Nguyễn Văn P đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện theo ủy quyền của gia đình người bị hại và người bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm. Về áp dụng pháp luật đề nghị xem xét thêm điểm đ khoản 1 Điều 123 BLHS năm 2015 “Giết ông, bà, cha, mẹ, người nuôi dưỡng, thầy giáo, cô giáo của mình” và tha thiết đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, không áp dụng hình phạt: tước đoạt tính mạng của bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa đã luận tội đối với bị cáo sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đã đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm a, n khoản 1 Điều 123; điểm s, điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51; Bộ luật hình sự 2015. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P: Tù chung thân.
- Về trách nhiệm dân sự không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.
- Áp dụng Điều 47 BLHS 2015, Điều 106 BLTTHS năm 2015 đề nghị tịch thu tiêu hủy những vật chứng thu giữ trong vụ án.

* Luật sư bào chữa cho bị cáo P trình bày: Nhất trí với quan điểm về tội danh, khung hình phạt mà đại diện VKSND tỉnh Nam Định đề nghị áp dụng đối với bị cáo. Đề nghị HĐXX xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”; bị cáo đã tác động gia đình: “Tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại” cho gia đình người bị hại, được quy định tại điểm s, b khoản 1, Điều 51 BLHS 2015. Người bị hại có đơn và tại phiên tòa đều tha thiết đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bổ đề của bị cáo có thời gian tham gia quân đội bảo vệ Tổ quốc được quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS 2015, để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý

kiến của Kiểm sát viên, quan điểm bào chữa cho bị cáo, lời khai, lời đề nghị của đại diện theo ủy quyền của gia đình bị hại, người bị hại và lời đề nghị của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Do bức tức với vợ, khoảng 20h ngày 19/02/2018, cho rằng vợ là chị Lê Thị Th1 có thái độ coi thường mình và nói láo với mẹ đẻ của mình, Nguyễn Văn P mang theo 2 con dao (01 dao bầu lưỡi bằng kim loại dài 32cm, 01 dao phay lưỡi bằng kim loại dài 30cm) đến nhà bố, mẹ vợ ở thôn T, xã Y, huyện Y, tỉnh Nam Định. Khi vào trong nhà P thấy chị T và bà Nguyễn Thị Q đang nằm ở giường còn ông H đang đứng ở mép giường, Bà Q nghe thấy P nói “Hôm nay tao giết cả nhà mày” liền ngay sau đó P dùng dao bầu ở tay phải đâm, chém nhiều nhát vào người chị T và bà Nguyễn Thị Q, ông Lê Xuân H chạy lại định ôm lấy P thì bị P dùng dao bầu đâm thẳng ra phía trước vào bụng dưới và giơ dao bầu ngang đầu chém xuống 01 nhát vào cổ, rồi đâm dao bầu một nhát vào vùng ngực trái. Hậu quả ông H tử vong tại hiện trường do sốc mất máu cấp, bà Nguyễn Thị Q và chị Lê Thị Th1 bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên lần lượt là 36% và 33%.

[2] Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Văn P đã đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người” được quy định tại điểm a, n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định truy tố đối với bị cáo là có căn cứ. Việc người đại diện theo ủy quyền của gia đình người bị hại đề nghị xem xét tình tiết định khung đối với bị cáo theo quy định tại điểm đ Điều 123 BLHS 2015: “Giết ông, bà, cha, mẹ, người nuôi dưỡng, thầy giáo, cô giáo của mình” là chưa hiểu đúng tinh thần Điều luật, ở đây phải được hiểu: “Giết ông, bà, cha, mẹ, người nuôi dưỡng, thầy giáo, cô giáo của mình” là những người trực hệ đẻ ra Ông, bà, bố, mẹ đẻ bị cáo, người nuôi dưỡng bị cáo, thầy cô giáo trực tiếp dạy bị cáo.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến tính mạng sức khỏe của người khác. Bị cáo đã có hành vi giết nhiều người, việc chị T, bà Q không chết là do bà Q, chị T nhanh chân chạy thoát, được ông H ngăn cản trở bị cáo truy sát và được quần chúng nhân dân sơ cứu, kịp thời đưa đến bệnh viện cấp cứu. Bản thân bị cáo là người có đầy đủ năng lực pháp luật hình sự và nhận thức rõ tính nguy hiểm, hậu quả, đối với hành vi nêu trên nhưng do bức tức, cộng thêm uống rượu say không kiềm chế được bản thân, nên bị cáo đã cố ý

thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy cần phải xử phạt nghiêm minh đối với bị cáo để cải tạo giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội bị cáo đã tác động gia đình tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả được quy định tại các điểm s, điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS 2015. Đại diện theo ủy quyền của gia đình người bị hại, người bị hại tha thiết đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bố đẻ bị cáo có thời gian tham gia quân đội, được quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS 2015.

[6] Căn cứ tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy: Về biện pháp chấp hành hình phạt thấy không cần thiết áp dụng hình phạt cao nhất đối với bị cáo mà nên xử phạt tù chung thân đối với bị cáo Nguyễn Văn P vừa thể hiện tính nghiêm minh, vừa thỏa mãn được tính nhân văn, vị tha của gia đình người bị hại và sự khoan hồng, tính nhân đạo của pháp luật. Mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng đối với bị cáo là có căn cứ.

[7] Về trách nhiệm dân sự đại diện theo ủy quyền của gia đình bị hại, người bị hại, không yêu cầu bị cáo P phải bồi thường gì thêm ngoài khoản tiền đã bồi thường cho người bị hại nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[8] Vật chứng trong vụ án: Áp dụng Điều 47 BLHS năm 2015; Điều 106 BLTTHS năm 2015 Tịch thu tiêu hủy những vật chứng thu giữ trong vụ án không còn giá trị sử dụng, theo biên bản: Về việc giao, nhận tài sản thi hành án số 57/18 ngày 28/6/2018 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Nam Định.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn P phạm tội “Giết người”.

- Căn cứ điểm a, n khoản 1 Điều 123; điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn P: Tù chung thân. Thời hạn tù tính từ ngày 19/02/2018.

2. Xử lý vật chứng trong vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, khoản 2 Điều 106 BLTTHS năm 2015, Tịch thu tiêu hủy những vật chứng không còn giá trị sử dụng thu giữ trong vụ án, theo biên bản: Về việc giao, nhận tài sản thi hành án số 57/18 ngày 28/6/2018 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Nam Định.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn P phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Báo bị cáo, đại diện theo ủy quyền gia đình bị hại, người bị hại, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên Tòa, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, bị cáo, người bị hại có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(đã ký)**

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao;
- VKSND Cấp cao;
- VKND tỉnh Nam Định;
- Công an tỉnh Nam Định;
- Cục THADS tỉnh Nam Định;
- UBND xã Y và Y
huyện Y, tỉnh Nam Định;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phạm Tiến Dũng